

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 5 năm 2024

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Minh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:**
Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2024/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1, **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Trà M, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

2, **Bị đơn:** Anh Trần Văn P, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28/11/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Trà M trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn P ngày 18/01/2012, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, anh P chuyển khẩu về chung sống cùng chị tại thôn Đ, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về mọi mặt trong cuộc sống của vợ chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng, anh P thường xuyên vắng nhà nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Đến nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị M và anh P có 01 con chung là Trần Nhật L, sinh ngày 22/9/2012, hiện nay cháu L đang ở cùng chị. Ly hôn chị M đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án báo gọi nhiều lần anh P không đến Tòa án làm việc nên không tiến hành hòa giải được. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2024 bà Nguyễn Thị M mẹ đẻ anh P trình bày: Anh P đi làm ăn xa nhưng vẫn thỉnh thoảng về nhà chị M tại thôn Đ, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Các lần Tòa án báo gọi anh P, cơ quan Thừa phát lại đều giao thông báo, giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ đến gia đình bà và bà đã thông báo cho anh P biết việc chị M xin ly hôn anh P nhưng anh P không về Tòa án làm việc. Sau khi kết hôn được 3 ngày thì anh P về chung sống cùng chị M tại xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng hòa thuận sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do năm 2021 chị M ngoại tình, chị M còn chửi gia đình bà, nay chị M xin ly hôn bà và anh P nhất trí.

Lời khai cháu Trần Nhật L thể hiện bố P thường đi làm xa thỉnh thoảng vẫn về nhà thăm cháu, cháu thường xuyên liên lạc với bố và bố cháu có biết việc mẹ xin ly hôn. Những lần Tòa án báo gọi bố cháu, cháu đều thông báo cho bố nhưng bố cháu không về, nay mẹ cháu xin ly hôn cháu mong muốn bố mẹ ly hôn để giải thoát cho mẹ, nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng cháu ở với mẹ vì bố thường xuyên đi làm vắng nhà.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị M được trực tiếp nuôi cháu L, chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị M không yêu cầu Tòa án giải

quyết nên không xem xét. Anh P không có mặt nên khi nào có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác. Về án phí chi M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Trà M, khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Trần Văn P, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 28/11/2023 chị Nguyễn Trà M, có đơn xin ly hôn đối với anh Trần Văn P. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn P vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Trà M và anh Trần Văn P là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị M và anh P có thời gian dài hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Năm 2019 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn. Anh P không đến Tòa nên không biết quan điểm ra sao, Tòa án thông báo phiên hòa giải nhiều lần anh P cũng không đến Tòa điều đó thể hiện anh P không mong muốn đoàn tụ. Xác minh tại địa P thể hiện vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị M xin ly hôn là có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Trà M được ly hôn anh Trần Văn P.

Về con chung: Xét đề nghị của chị M Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu L đang ở cùng chị M, anh P đi làm ít khi về nhà, không rõ nguyện vọng ra sao. Ly hôn chị M đề nghị được tiếp tục nuôi cháu L, cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu L, do vậy cần giao cho chị M trực tiếp nuôi cháu L. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh P không đến Tòa làm việc nên không rõ quan điểm ra sao nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào đương anh P về có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ giải quyết bằng việc kiện dân sự khác.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Trà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; **khoản 3 Điều 208**, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Trà M được ly hôn anh Trần Văn P.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Trà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Nhật L, sinh ngày 22/9/2012. Chị M không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Trà M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000103 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị M có mặt có quyền kháng cáo bản án. Anh P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Sinh

